

Bản án số: 36/2024/HS - ST
Ngày: 15 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và ông Nguyễn Văn Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Phú - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2024/TLST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị S, sinh năm 1985 tại huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức C (đã chết) và bà Phạm Thị T (đã chết); chồng là Nguyễn Đức C; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/12/2023 đến ngày 10/12/2023 bị tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Mạc Thị Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu dân cư T1, phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Đức C; có mặt.

+ Chị Đinh Thị N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2023 do nghi ngờ chồng là anh Nguyễn Đức C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên Vũ Thị S đã kiểm tra điện thoại của anh C thì thấy có 02 ảnh khóa thân và 01 video khóa thân của chị Mạc Thị Thanh H. S gửi ảnh và video về máy điện thoại của S. Ngày 19/11/2023 S sử dụng máy điện thoại nhãn hiệu OPPO A55 đăng nhập tài khoản zalo “Ngọc Châu” đăng ký bằng số điện thoại 0981055685, nhắn tin đến tài khoản Zalo “T H” của chị H, yêu cầu chị H không nhắn tin, gọi điện, quan hệ tình cảm với anh C nữa vì S và anh C đã kết hôn. Đề anh Đinh Thế D là chồng của chị H và chị Đinh Thị N là chị gái của anh D tin việc S nói rằng chị H đang quan hệ với anh C, ngày 25/11/2023 S đã sử dụng tài khoản Facebook “Ngọc Châu” đăng nhập bằng số điện thoại 0981055685, nhắn tin qua ứng dụng messenger gửi 01 video khóa thân và 02 ảnh khóa thân của chị H đến tài khoản Facebook “Huyền Duy” của anh D và sử dụng tài khoản Facebook “Quê Làng” đăng nhập bằng số điện thoại 0971710644 gửi 01 video khóa thân và 02 ảnh khóa thân của chị H đến tài khoản Facebook “Nhưng Đinh” của chị N. Do lo sợ việc S tiếp tục gửi hình ảnh và video nhạy cảm của chị H cho những người khác nên ngày 26/11/2023 chị H hẹn gặp S tại quán cà phê Dabaco ở Khu đô thị mới, phường Phương Mao, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để nói chuyện, xin lỗi và đề nghị S gỡ những hình ảnh và video nhạy cảm của chị đi. Quá trình nói chuyện, nhận thấy chị H lo sợ việc bị gửi hình ảnh và video nhạy cảm nên S nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H. S nói dối chị H là đã thuê người lấy video, hình ảnh khóa thân của chị H trên mạng mất 15.000.000 đồng, S chịu 10.000.000 đồng còn chị H phải chịu 5.000.000 đồng để nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của chị H. Do lo sợ video và hình ảnh khóa thân của bản thân bị phát tán trên mạng nên chị H đã đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng quân đội (MB) số 123123186 của chị H chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 319228386236 của S. Sau khi nhận tiền, S đã rút số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi chiếm đoạt được tiền của chị H, do thấy anh C và chị H vẫn nhắn tin qua lại nên S tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H. S sử dụng số điện thoại 0374982831 đăng ký tài khoản zalo tên “Trọng Thanh”. Sau đó sử dụng hai zalo “Ngọc Châu” và “Trọng Thanh” để nhắn tin qua tài khoản zalo “T H” cho chị H. Tại tài khoản zalo “Trọng Thanh” S đã giả làm Luật sư, đe dọa chị H phải giao tiền để không bị phát tán video và ảnh nhạy cảm trên mạng xã hội và không bị tố cáo, đồng thời S sử dụng tài khoản zalo “Ngọc Châu” nhắn tin yêu cầu chị H đưa tiền để xóa video và ảnh nhạy cảm cũng như rút đơn tố cáo chị H. Ngày 05/12/2023, S sử dụng zalo “Ngọc Châu” nhắn tin đến tài khoản zalo “T H” của chị H về việc S đồng ý rút đơn, phí rút đơn là 17.000.000 đồng. Do sợ hãi bởi lời đe dọa đó nên chị H đồng ý giao tiền cho S. Cùng ngày, chị H chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản của chị ở ngân hàng MB đến tài khoản của S ở ngân hàng Techcombank và hẹn ngày 07/12/2023 sẽ gửi nốt số tiền 14.000.000 đồng cho S. Khoảng 10 giờ ngày 07/12/2023, S hẹn gặp chị H tại quán cà phê Hẻm Phố, thuộc khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để nhận số tiền còn lại. Tại đây, S và chị H đã làm bản cam kết không tái

phạm, đồng thời chị H đưa cho S số tiền 14.000.000 đồng gồm 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, S nhận tiền và cho vào túi xách của S để ở bàn uống nước thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng giá trị tài sản S chiếm đoạt của chị H là 22.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 322/KL - KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Số tiền 14.000.000 đồng bao gồm 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được ký hiệu từ A1 - A28 là tiền thật.

Tại Bản kết luận giám định ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương kết luận: 01 (một) file video (thời lượng 01 phút 59 giây) và 02 (hai) hình ảnh lưu trữ trong USB nhãn hiệu “TOSHIBA” là văn hóa phẩm đồi trụy; trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc Việt Nam. Nếu phát tán trên mạng xã hội (mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử...) hoặc cho nhiều người xem sẽ ảnh hưởng xấu cho cộng đồng xã hội.

Tại bản cáo trạng số 35/CT- VKS - CL ngày 14/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Vũ Thị S về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên toà:*

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 170, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Vũ Thị S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A55 màu xanh, đã qua sử dụng. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bút bi mực màu xanh hiệu Flexoffice đã qua sử dụng, 01 túi xách giả da màu đen - trắng đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại số seri 898404800330550481, 01 sim điện thoại số seri 8984048000911260618, 01 sim điện thoại số seri 8984048000036728324. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vũ Thị S phát hiện chồng là anh Nguyễn Đức C có quan hệ với chị Mạc Thị Thanh H và trong điện thoại của anh C có video, hình ảnh khóa thân của chị H. Lợi dụng việc này, trong khoảng thời gian từ ngày 26/11/2023 đến ngày 07/12/2023, S đã 02 lần thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị H để chiếm đoạt tài sản của chị H cụ thể: Ngày 26/11/2023, tại quán cà phê Dabaco thuộc Khu đô thị mới, phường Phụng Mao, thị xã Qué Võ, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Thị S có hành vi yêu cầu chị Mạc Thị Thanh H chuyển 5.000.000 đồng để S gỡ video và hình ảnh khóa thân của chị H trên mạng xã hội. Do sợ video và hình ảnh của mình bị phát tán trên mạng xã hội nên chị H đã đồng ý và sử dụng tài khoản ngân hàng quân đội (MB) số 123123186 của chị H chuyển số tiền 5.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (Techcombank) số 319228386236 của S. S đã rút số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, S phát hiện anh C và chị H vẫn liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến ngày 05/12/2023, S yêu cầu chị H chuyển tiếp số tiền 17.000.000 đồng để S gỡ hình ảnh, video nhạy cảm và rút đơn tố cáo chị H. Do sợ hình ảnh và video khóa thân của chị bị phát tán trên mạng xã hội nên chị H đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản của chị ở ngân hàng MB đến tài khoản của S ở ngân hàng Techcombank và hẹn đến ngày 07/12/2023 sẽ chuyển nốt cho S 14.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 07/12/2023, tại quán cà phê Hẻm Phố, thuộc khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị H tiếp tục đưa cho S số tiền 14.000.000 đồng gồm 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Bị cáo đã lợi dụng những hình ảnh nhạy cảm của bị hại để đe dọa, uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm buộc bị hại phải giao tài sản cho bị cáo. Bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với 02 lần chiếm đoạt tổng số tiền là 22.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại

khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi sử dụng những hình ảnh, video nhạy cảm để đe dọa, uy hiếp tinh thần của bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi bị phát hiện về hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả là nhờ người nhà mang toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt để trả lại cho bị hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội; trong vụ án, bị hại cũng có một phần lỗi; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo; trước đây bị cáo đã tham gia ủng hộ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại nơi cư trú của bị cáo nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động OPPO A55 màu xanh, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội trong vụ án, bị cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật nên cần tịch thu cho phát mai sung quỹ nhà nước. Đối với 01 bút bi mực màu xanh hiệu Flexoffice đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại số seri 898404800330550481, 01 sim điện thoại số seri 8984048000911260618, 01 sim điện thoại số seri 8984048000036728324 là tài sản của bị cáo được bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo xác định không còn tiền trong sim điện thoại và không có yêu cầu gì nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 túi xách màu đen – trắng loại dây chéo là tài sản của bị cáo do bị cáo mua từ lâu, hiện đã cũ và không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với hành vi Vũ Thị S phát tán 01 video dung lượng 63 KB và 02 ảnh khóa thân của chị Mạc Thị Thanh H là văn hóa phẩm đồi trụy, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc Việt Nam cho 02 người là anh Đinh Thế D (là chồng chị H) và chị Đinh Thị N (là chị gái của chồng chị H) vào ngày 25/11/2023 diễn ra tại thôn Nam Viên, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, chị H không yêu cầu xử lý với hành vi này, S gửi ảnh và video không nhằm mục đích làm nhục chị H mà để chứng minh với anh D, chị N về việc chị H có quan hệ ngoại tình với chồng

của S là anh Nguyễn Đức C. Do vậy, hành vi của Vũ Thị S chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác” theo quy định tại Điều 155 Bộ luật hình sự và tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” theo quy định tại Điều 326 Bộ luật hình sự. Công an huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/2024/QĐ-XPHC ngày 22/3/2024 đối với Vũ Thị S về hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin cổ súy, các hủ tục mê tín, dị đoan, dâm ô đồi trụy, không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của dân tộc nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị S phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Thị S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu xanh, đã qua sử dụng, kiểu máy CPH 2325, số IMEI 1: 86714306428918, số IMEI 2: 867143064289200. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim điện thoại số seri 898404800330550481, 01 sim điện thoại số seri 8984048000911260618, 01 sim điện thoại số seri 8984048000036728324; 01 bút bi mực màu xanh hiệu Flexoffice đã qua sử dụng; 01 túi xách giả da màu đen - trắng loại dây chéo, kích thước (20,5 x 14 x 7) cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2024 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu